TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 8 – CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 34/2026/HS-ST
Ngày: 27-5-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – CẦN THƠ

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán -Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Chiêu Hùng
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lâm Minh Phụng
Bà Phạm Thị Hương

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Nhi – Thư ký viên Tòa án nhân dân khu vực 8 – Cần Thơ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Triều – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 – Cần Thơ xét xử sơ thẩm khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 33/2026/TLST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2025; theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2026/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2026 đối với bị cáo:

Giáp Trung Đ, tên gọi khác: không; giới tính: nam; sinh ngày 21/6/1991 tại xã L, tỉnh Bắc Ninh. Nơi thường trú: ấp T, xã T, thành phố Cần Thơ; Nơi ở hiện tại: ấp T, xã T, thành phố Cần Thơ; Nghề nghiệp: thợ cơ khí; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Giáp Văn Đ1, sinh năm 1962 (s) và bà Trần Thị Thanh H, sinh năm 1965 (s); vợ: Đặng Thị Út L; con: có 02 người con: lớn nhất năm 2013, nhỏ nhất năm 2025; tiền án: Có 01 tiền án về hành vi "Trộm cắp tài sản", bị Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tuyên phạt 09 (chín) tháng tù giam theo Bản án số 34/2010/HS-ST ngày 11/5/2010, chấp hành xong án phạt tù ngày 12/10/2010, nhưng đến thời điểm hiện tại vẫn chưa thực hiện nghĩa vụ bồi thường trách nhiệm dân sự cho các bị hại theo quyết định của Bản án nên chưa được xóa án tích; tiền sự: có 01 tiền sự, bị Tòa án nhân dân khu vực 8 - Cần Thơ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc về hành vi nghiện sử dụng ma túy, thời hạn 18 tháng, kể từ ngày 26/6/2025, theo quyết định số 06/2025/QĐ-TA ngày 24/7/2025; Bị cáo đang chấp hành cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy thành phố C (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- *Bị hại:* Ủy ban nhân dân xã H, thành phố Cần Thơ.
Địa chỉ: ấp H, xã H, thành phố Cần Thơ.
Người đại diện theo ủy quyền của bị hại: Ông Võ Quốc P, sinh năm 1985,

Trưởng phòng Kinh tế xã H, thành phố Cần Thơ; Địa chỉ: ấp T, xã T, thành phố Cần Thơ; Địa chỉ liên lạc: ấp H, xã H, thành phố Cần Thơ (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bà Đặng Thị Út L, sinh năm 1992; Nơi cư trú: ấp T, xã T, thành phố Cần Thơ (có mặt)

- *Người làm chứng*: Ông Trương Văn H1, sinh năm 1972; Nơi cư trú: khu vực Đ, phường V, thành phố Cần Thơ; (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 16 giờ ngày 02/6/2025, bị cáo Đ một mình điều khiển xe mô tô biển số 60N1-3909 chạy từ nhà trọ của vợ Đ ở phường V, thành phố Cần Thơ đến khu vực xã H, thành phố Cần Thơ, trước khi đi bị cáo Đ mang theo một cây kiềm nhỏ với mục đích lén lúc trộm cắp bình ắc quy của đèn năng lượng mặt trời được lắp đặt ven đường. Đến khoảng 20 giờ 30 phút, khi di chuyển đến đoạn đường Tỉnh lộ 940 thuộc ấp H, xã H bị cáo Đ dừng xe lại rồi trèo lên một trụ đèn (không có thang) sau đó dùng tay mở nắp hộp đựng bình tích điện ra, dùng kìm cắt đứt dây điện rồi kéo bình điện ra khỏi hộp bỏ xuống đất sau đó trèo xuống lấy bình đặt lên xe chạy về hướng V. Đến gần khu vực phòng trọ của vợ Đ, do sợ bị phát hiện bị cáo Đức giấu cái bình lấy trộm được vào bụi cỏ ven đường và về phòng trọ của vợ ngủ. Đến sáng hôm sau bị cáo Đ lấy cái bình trộm được ra bán cho một người mua phế liệu dạo với giá 450.000 đồng, số tiền có được bị cáo Đ đã tiêu xài cá nhân hết. Bị cáo Đ không nhớ đặc điểm của người mua bình ắc quy mà chỉ nhớ là người đàn ông thu mua phế liệu dạo.

Lần thứ hai: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 06/6/2025, bị cáo Đ tiếp tục điều khiển xe mô tô biển số 60N1-3909 lần này bị cáo Đ chuẩn bị một cây thang tre có chiều dài 202cm và một cây kìm bằng kim loại để cắt dây điện, bị cáo đi từ nhà tại ấp T, xã T di chuyển theo hướng cầu D đến xã H, đến vòng xoay bị cáo Đ rẽ trái chạy về hướng V. Khi di chuyển đến đoạn đường Tỉnh lộ 940 thuộc ấp H, xã H, bị cáo Đ phát hiện nhiều trụ đèn năng lượng mặt trời có gắn bình ắc quy nên nảy sinh ý định lén lút trộm cắp. Đến khoảng hơn 22 giờ cùng ngày, bị cáo Đ dừng xe, dùng thang đã chuẩn bị từ trước trèo lên trụ đèn, tháo nắp hộp, dùng kìm cắt dây điện lấy 01 bình ắc quy rồi mang đi. Sau đó, bị cáo Đ tiếp tục dừng tại một trụ đèn khác, chờ vắng người qua lại rồi tiếp tục thực hiện hành vi tương tự, lấy thêm 01 bình ắc quy nữa, khi lấy được 02 bình ắc quy thì bị cáo Đức buộc lên xe cùng cây thang.

Sau khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo Đ điều khiển xe mô tô mang theo tài sản chiếm đoạt được lưu thông theo hướng thị xã V nhằm trở về phòng trọ của vợ bị cáo đang thuê. Khi đến khu vực cầu C, giáp phường V, bị cáo

bị người dân phát hiện bắt giữ cùng tang vật, sau đó trình báo cơ quan Công an xử lý theo quy định.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Đ đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân.

Tại bản Kết luận giám định số 108/KL-HĐĐGTS ngày 14/10/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của Ủy ban nhân dân thành phố C, kết luận: 01 (một) cái bình ắc quy chì kín khí, hiệu: Saite, model: BT-HSE100-12 (12V 100AH), xuất xứ: Việt Nam, năm sản xuất: 2020, đã qua sử dụng, còn hoạt động và không bị hư hỏng, (không thu giữ được) thời điểm định giá vào ngày 02/6/2025 trị giá 1.862.333 đồng; 02 (hai) cái bình ắc quy chì kín khí, hiệu: Saite, model: BT-HSE-100-12 (12V 100AH), xuất xứ: Việt Nam, năm sản xuất: 2020, đã qua sử dụng, còn hoạt động và không bị hư hỏng thời điểm định giá vào ngày 06/6/2025 trị giá 3.724.667 đồng. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo Đ trộm được 5.587.000 đồng (năm triệu năm trăm tám mươi bảy nghìn đồng).

Tại Cáo trạng số 15/CT-VKSCTO-KV ngày 28/4/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Cần Thơ truy tố bị cáo Giáp Trung Đ về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung các năm 2017, 2025).

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Cần Thơ vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Giáp Trung Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản" áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung các năm 2017, 2025) đối với bị cáo Giáp Trung Đ và đề nghị xử phạt bị cáo Đ mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù giam.

Về xử lý vật chứng: tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại WAVE S, màu đen - xám, số máy: JC43E1809292, số khung: RLHC4314BY235741, gắn biển số: 60N1-3909 (đã qua sử dụng); tịch thu tiêu hủy 01 (một) cây thang bằng gỗ tre màu nâu dài 202cm, đầu lớn rộng 35cm, đầu nhỏ rộng 28cm, có 05 thanh ngang; 02 (hai) đầu lọc thuốc lá màu xanh có dòng chữ YETT.

Về trách nhiệm dân sự: bị hại không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa, bị cáo Giáp Trung Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản trạng đã nêu. Nhất trí với lời luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo không tranh luận, không bào chữa cho mình.

- Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đặng Thị Út L trình bày: Bà L là vợ bị cáo Đ, bị cáo có nhờ bà L đi khắc phục hậu quả cho bị hại, đối với số tiền bà L đi khắc phục hậu quả bà L không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả lại.

Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố C, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Cần Thơ, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với người đại diện theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân xã H, thành phố Cần Thơ ông Võ Quốc P có đơn xin xét xử vắng mặt, người làm chứng ông Trương Văn H1 vắng mặt không có lý do, nhưng đã có lời khai đầy đủ tại Cơ quan điều tra, việc vắng mặt của ông Võ Quốc P và ông Trương Văn H1 không trở ngại cho việc xét xử. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293 của Bộ luật tụng hình sự Hội đồng xét xử vẫn tiếp tục xét xử theo quy định của pháp luật.

[3] Quá trình điều tra cũng như tranh tụng tại phiên tòa, bị cáo Giáp Trung Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo là phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh diễn lại hành vi, cũng như các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 16 giờ ngày 02/6/2025, bị cáo Đ điều khiển xe mô tô biển số 60N1-3909 chạy từ phường V, thành phố Cần Thơ đến khu vực xã H, thành phố Cần Thơ để tìm tài sản trộm cắp. Đến khoảng 20 giờ 30 phút, khi di chuyển đến đoạn đường Tỉnh lộ 940 thuộc ấp H, xã H bị cáo Đ dừng xe lại rồi trèo lên một trụ đèn sau đó dùng tay mở nắp hộp đựng bình tích điện ra, dùng kìm cắt đứt dây điện rồi kéo bình điện ra khỏi hộp bỏ xuống đất sau đó trèo xuống lấy bình đặt lên xe chạy về hướng V, do sợ bị phát hiện bị cáo Đức giấu cái bình lấy trộm được vào bụi cỏ ven đường và về phòng trọ của vợ ngủ. Đến sáng hôm sau bị cáo Đ lấy cái bình trộm được ra bán cho một người mua phế liệu dạo với giá 450.000 đồng. Lần thứ hai: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 06/6/2025, bị cáo Đ điều khiển xe mô tô biển số 60N1-3909 và chuẩn bị một cây thang tre có chiều dài 202cm và một cây kìm bằng kim loại để cắt dây điện. Đến khoảng hơn 22 giờ cùng ngày, bị cáo Đ dừng xe, dùng thang đã chuẩn bị từ trước trèo lên trụ đèn, tháo nắp hộp, dùng kìm cắt dây điện lấy 01 bình ắc quy rồi mang đi. Sau đó, bị cáo Đ tiếp tục dừng tại một trụ đèn khác, chờ vắng người qua lại rồi tiếp tục thực hiện hành vi tương tự,

lấy thêm 01 bình ắc quy nữa, khi lấy được 02 bình ắc quy thì bị cáo Đức buộc lên xe cùng cây thang. Sau khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo Đ điều khiển xe mô tô chạy đến khu vực cầu C thì bị người dân phát hiện bắt giữ cùng tang vật, nên Cáo trạng xác định hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật sự 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không oan sai cho bị cáo, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Đánh giá về tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo Đ là người có nhân thân xấu, lợi dụng sơ hở, mất cảnh giác đã lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác tổng cộng chiếm đoạt 03 cái bình ắc quy dùng để chứa điện của đèn năng lượng mặt trời lắp đặt trên đường thuộc tài sản công do Ủy ban nhân dân xã H quản lý, sử dụng. Trong đó có 01 cái bình đã lấy trộm vào ngày 02/6/2025 bị cáo mang đi bán được 450.000 đồng và hai cái bình còn lại bị cáo trộm vào ngày 06/6/2025 bị cáo đã giao nộp lại cho cơ quan điều tra, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác (tài sản công) được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự xã hội tại địa phương nên cần xử lý bị cáo nghiêm minh trước pháp luật. Hành vi nêu trên của bị cáo Đ đã hội đủ các yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[5] Xét về nguyên nhân, điều kiện phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội là do bản thân lười lao động lại muốn sử dụng tài sản của người khác để phục vụ cho lợi ích cá nhân nên bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác.

[6] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đ đã thực hiện 02 lần hành vi trộm cắp tài sản vào các ngày 02/6/2025 và 06/6/2025. Mặc dù hành vi ngày 02/6/2025 có giá trị tài sản chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự (dưới 2.000.000 đồng), nhưng tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đang có tiền án về tội "Trộm cắp tài sản" chưa được xóa án tích. Do đó, cả hai hành vi nêu trên đều cấu thành tội phạm nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự do "Phạm tội 02 lần trở lên" theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, (được sửa đổi, bổ sung các năm 2017, 2024,2025).

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhận thức được việc làm sai trái của mình, đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại là Ủy ban nhân dân xã H; đồng thời tự thú đối với hành vi phạm tội vào ngày 02/6/2025. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, r, s khoản 1

Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025), cần được xem xét áp dụng cho bị cáo khi lượng hình.

[7] Tại phiên tòa bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt, thấy rằng hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội mặc dù bị cáo phạm tội gây thiệt hại không lớn, nhưng cần phải răn đe, giáo dục chung cho toàn xã hội. Đối với bị cáo Đ không muốn làm mà lại muốn có tài sản để tiêu xài, nên mới nảy sinh ý định trộm tài sản của người bị hại (tài sản công), do đó lời trình bày của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt sẽ được xem xét, áp dụng khi lượng hình đối với bị cáo.

[8] Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đặng Thị Út L không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả lại tiền khắc phục hậu quả nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[9] Đối với người đàn ông thu mua phế liệu mà bị cáo đã bán bình ắc quy cho với số tiền 450.000 đồng, cơ quan điều tra không xác định rõ nhân thân, lai lịch, địa chỉ cụ thể của người mua phế liệu và bị cáo cũng không có nói cho người mua phế liệu biết đây là tài sản do trộm cắp mà có. Do đó không có căn cứ xác định người mua phế liệu này biết tài sản do phạm tội mà có nên cơ quan điều tra không đặt ra việc xem xét xử lý là có cơ sở chấp nhận.

[10] Về trách nhiệm dân sự: bị hại không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[11] Về xử lý vật chứng: 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại WAVE S, màu đen - xám, số máy: JC43E1809292, số khung: RLHC4314BY235741, gắn biển số: 60N1-3909 (đã qua sử dụng) là phương tiện dùng để phạm tội nên cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước; Đối với 01 (một) cây thang bằng gỗ tre màu nâu dài 202cm, đầu lớn rộng 35cm, đầu nhỏ rộng 28cm, có 05 thanh ngang; 02 (hai) đầu lọc thuốc lá màu xanh có dòng chữ YETT đã không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[12] Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật tụng hình sự và Điều 23 quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban vụ Q về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

[13] Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và khoản 1 Điều 38 của Bộ luật sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025).

Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban vụ Q về việc quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên bố: bị cáo Giáp Trung Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1. Xử phạt bị cáo Giáp Trung Đ 01 (*một)* năm 06 (*sáu*) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: bị hại không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung các năm 2017, 2024, 2025); điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại WAVE S, màu đen - xám, số máy: JC43E1809292, số khung: RLHC4314BY235741, gắn biển số: 60N1-3909 (đã qua sử dụng);

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) cây thang bằng gỗ tre màu nâu dài 202cm, đầu lớn rộng 35cm, đầu nhỏ rộng 28cm, có 05 thanh ngang; 02 (hai) đầu lọc thuốc lá màu xanh có dòng chữ YETT.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05 tháng 5 năm 2026 của Phòng thi hành án dân sự khu vực 8 - Cần Thơ.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Giáp Trung Đ phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tòa tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết hợp lệ để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND Tp. Cần Thơ;
- VKSND Tp. Cần Thơ;
- Sở tư pháp Tp. Cần Thơ;
- VKSND Khu vực 8 – Cần Thơ;
- Phòng THADS Khu vực 8 – Cần Thơ;
- CQ CSĐT-CA Tp. Cần Thơ;
- Bị cáo; Bị hại; Người liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Chiêu Hùng